

Bản án số: 247/2022/HS-ST

Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/25022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Hồng T - Giới tính: N; sinh năm: 1998; nơi sinh: Hà Nội; ĐKKHKT: Tập thể Kiến trúc I, thị trấn Y, huyện K, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số n, thị trấn Y, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nguyễn Minh T và con bà: Vũ Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 394 ngày 22/9/2022 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền sự:

- Ngày 16/12/2014, Công an huyện K xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 29814 về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản;

- Ngày 02/8/2021, Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Thế F - Giới tính: N; sinh năm: 2002; nơi sinh: Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ 20, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt N; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Thế H và con bà: Bùi Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 460 ngày 24/10/2022 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

* *Bị hại*: Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 2000; trú tại: Thôn K, xã D, huyện K, Hà Nội; xin xử vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo T*: Ông Phạm Ngọc Dũng - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV X30 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2022, anh Đặng Hoàng N cùng bạn là anh Vũ Văn O, sinh 2002; anh Nguyễn Văn N, sinh 2000; anh Nguyễn Văn C1, sinh 2000; Vũ Trung D2, sinh 1999; Vũ O Đông, sinh 2000 cùng trú tại: Thôn K, D, K, Hà Nội tới quán bún cá Làng An, địa chỉ: số 75 W, thị trấn V, K, Hà Nội để ăn uống. Khi vào quán thì anh N có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH không khóa cổ, khóa càng ở ngoài quán. Đến khoảng 21 giờ 15 cùng ngày, khi nhóm của anh N ra về thì không thấy chiếc xe máy của anh N nên anh N đi tìm xe. Trong lúc O đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Dream BKS 29H9-0622 ở trước cửa quán để chờ anh N tìm xe máy thì Vũ Hồng T cũng ngồi ăn tại quán đi ra xảy ra mâu thuẫn với O. Do nghĩ O “nhìn đều” T nên T dùng tay phải đâm 1 cái vào T dương trái của anh O. Anh O xuống xe máy dùng tay phải đâm 01 cái trúng mặt T. Sau đó được mọi người can ngăn thì anh O chạy về phía đường Phan Đăng F thì bị T và Nguyễn Thế F đuổi theo để đánh anh O. Thấy vậy, Linh Văn T, sinh 1996 và Đặng Văn N, sinh 2000 cùng trú tại: Thôn V, xã V, K, Hà Nội (đều là bạn của T) chạy theo T để can ngăn. Thấy O bị đuổi đánh thì anh N (bạn của O) cũng chạy theo về hướng đường Phan Đăng F để can ngăn. Khi T chạy đuổi theo O đến đường tàu cắt ngang đường Phan Đăng F, T nhặt 01 viên gạch cứng (kích thước khoảng 15 x 10 x 8cm) cầm ở tay và tiếp tục đuổi theo O, khi đó F chạy theo phía sau. T và F không đuổi kịp O nên T và F dừng lại. Đúng lúc này thì anh N chạy đến và gặp nhóm của T, T kéo anh N lại bắt gọi anh O quay lại nhưng anh N không gọi. Mặc dù, T và F không có mâu thuẫn gì với anh N nhưng T và F vô cớ chửi anh N. Liền sau đó, T cầm viên gạch nhặt được từ trước giờ lên đập vào trán của anh N và F cũng lao vào dùng chân tay không đánh vào người anh N. T và N thấy vậy can ngăn thì T và F không đánh N nữa. Anh

N chạy về quán Làng An, nhóm của T cũng quay về quán Làng An thì gặp lại anh N. Tại đây, T và F tiếp tục dùng chân tay không đánh vào mặt và người anh N. Được mọi người can ngăn nên T và F không đánh anh N nữa và đi về cùng T và N. Sau khi xảy ra sự việc, anh N đi khám thương và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang.

Tại bản Kết luận giám định số 608 ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích của anh Đặng Hoàng N: Sẹo vết thương trán đỉnh: 01%; chàm thương phần mềm vùng bụng không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng, không quy định cho điểm tỉ lệ tổn hại sức khỏe đối với chàm thương này; cơ chế hình thành thương tích: Thương tích và chàm thương do vật tày, tày có cạnh gây nên. Tổng tỉ lệ tổn hại sức khỏe: 01%.

Tại bản cáo trạng số: 211/CT-VKSGL ngày 28/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Vũ Hồng T và Nguyễn Thế F về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện O, biên bản khám nghiệm hiện O, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y và lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Vũ Hồng T và Nguyễn Thế F đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo F mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có KN nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng huyện K là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/3/2022, tại đường Phan Đăng F, thị trấn V, huyện K, thành phố Hà Nội, Vũ Hồng T và Nguyễn Thế F, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Đặng Hoàng N nhưng T và F đã vô cớ chửi và có hành vi dùng chân tay không đánh vào người anh Đặng Hoàng N và dùng gạch đập vào vùng trán của anh Đặng Hoàng N làm anh N bị thương tích với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là: 01%.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, T là kẻ thực hành tích cực; F là kẻ thực hành.

[3]. Hành vi của các bị cáo Vũ Hồng T và Nguyễn Thế F đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã vô cớ chửi, dùng chân tay không và dùng gạch (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh N với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 01% nên đã vi phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng:

[6.1]. Nhân thân của bị cáo T đã có 02 tiền sự: Ngày 16/12/2014, Công an huyện K xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 29814 về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản (đã được xóa); ngày 02/8/2021, Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (chưa được xóa). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng cũng xác định nhân thân của bị cáo như vậy là xấu.

[6.2]. Bị cáo F không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc O hợp ít nghiêm trọng; tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại nhỏ, gây thiệt hại không lớn; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo T là lao động chính phải nuôi hai con nhỏ, bố bị cáo F đang bị ung thư giai đoạn cuối là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo Vũ Hồng T, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế F tham gia vụ án với vai trò thứ yếu; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nhằm buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án cải tạo không giam giữ

theo Điều 36 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Quá trình điều tra, bị hại là anh Đặng Hoàng N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[10]. Đối với anh Vũ Văn O bị T và F đánh, không đi khám thương, bản thân anh O từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12]. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 06 (*sáu*) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022.

2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế F 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế F cho UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Hồng T và Nguyễn Thế F, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA